Bẩy bài thơ Thiền trỏ Thiền Tâm

Tài liệu trích từ : mypaper.pchome.com
Dịch giả : Dương Đình Hỷ

I- Thiền sư Dương Chi Phương Hội viết bài kệ :

心	隨	萬	境	轉
Tâm	tuỳ	vạn	cảnh	chuyển
轉	處	實	能	幽
Chuyển	xứ	thực	năng	u
隨	處	認	得	性
Tuỳ	xứ	nhận	đắc	tính
無	喜	亦	無	憂.
Vô	hỷ	diệc	vô	ưu.

Dịch :

Tâm tùy vạnh cảnh chuyển
Chỗ chuyển thật thâm u
Tùy chỗ nhận được tánh
Không vui cũng không ưu.

Thiền sư Dương Chi Phương Hội khi chưa khai ngộ, theo hầu thiền sư Từ Minh một thời gian dài, tự nguyện phụ trách công việc ở giám viện. Đã 10 năm như thế trôi qua, Dương Chi Phương Hội vẫn chưa khai ngộ. Mỗi lần ông hướng về Từ Minh thỉnh cầu tham vấn đều được trả lời :

-Công việc của ông quá bận rộn, để sau sẽ nói đi ?

Có một lần ông lại hỏi Từ Minh, và được trả lời :

-Giám Viện, về sau đệ tử của ông đầy khắp thiên hạ, ông gấp cái gì chứ !

Có một hôm trời mưa, Từ Minh từ ngoài trở về, từ một con đường nhỏ gặp Dương Chi Phương Hội.

Phương Hội thưa :

-Lão sư, hôm nay bất luận thế nào thầy cũng phải nói cho con rõ, nếu không con sẽ không nhường đường cho thầy đi qua.

-Giám Viện, nếu như ông biết chuyện đó thì mọi sự đều ngưng.

Câu nói vừa dứt, tai Dương Chi Phương Hội như nghe tiếng sét đánh, trong tâm linh quang bỗng động, tức khai khai ngộ, bèn quỳ ngay xuống mồ hôi, nước mắt, nước mưa hòa quyện vào nhau thưa :

-Tới nay, tất cả đều đã ngưng.

II- Đời Đường Đức Tông, thiền sư Lại Toản là một vị cao tăng ở ẩn trong dãy núi Nam Nhạc làm bài thi :

世	事	悠	悠	不	如	山	丘
Thế	sự	du	du	bất	như	sơn	khâu
臥	藤	蘿	下	塊	石	枕	頭
Ngoạ	đằng	la	hạ	khối	thạch	chẩm	đầu
不	朝	天	子	豈	羨	王	侯
Bất	triêu	thiên	tử	khởi	tiện	vương	hầu
生	死	無	處	更	複	何	憂？
Sanh	tử	vô	xứ	cánh	phức	hà	ưu?

Dịch :

Chuyện đời nhàm chán chẳng như hòn núi
Ngủ dưới đằng la, lấy đá gối đầu
Chẳng chầu thiên tử, há được chức tước
Sống, chết không nơi, đâu cần lo âu ?

Về sau vua Đường Đức Tông nghe được bài thi này liền muốn gập mặt thiền sư một lần, bèn phái sứ giả đến tận động hỏi thăm. Khi xứ giả tới nơi, thiền sư đang làm bữa ăn, bèn ở ngoài cửa động hô lớn :

-Thánh chỉ tới, mau ra tiếp chỉ !

Trong động, thiền sư giả điếc, không nghe. Sứ giả ngó vào trong thì thấy thiền sư đang đốt phân bò thiêu một quả bầu. Ngọn lửa càng ngày càng lớn, trong động khói mù mịt, thiền sư nước mắt, nước mũi tung hoành. Thấy tình cảnh ấy, sứ giả không nhịn được kêu lên :

-Thiền sư, nước mũi ông chẩy kìa, mau chùi đi.

-Tôi không thừa thời gian như người đời để chùi mũi.

Nói rồi Lại Toản bỏ trái bầu vào miệng và bảo : "Ngon, Rất ngon !"

Sứ giả xem thấy kinh ngạc, thiền sư ăn không phải là quả bầu mà là một cục đá, thiền sư thuận tay vớ lấy vài cục nữa bỏ vào miệng, nói :

-Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức, giầu nghèo, sang hèn, nóng lạnh, cứng mềm, trong tâm thì tất cả đều cùng một dạng.

Sứ giả thấy hành động của sư quái dị, và nghe lời thiền ngữ kỳ quái không dám trả lời, mau về triều đình trình lại. Đức Tông nghe rồi cảm khái :

-Đất nước có thiền sư như vậy, thật là phúc của vạn dân.

III- Đời Đường, thiền sư Đàm Châu Long Sơn, sau khi ngộ đạo làm bài kệ sau :

三	間	茅	屋	從	來	住
Tam	gian	mao	ốc	tùng	lai	trú
一	道	神	光	萬	境	閑
Nhất	đạo	thần	quang	vạn	cảnh	nhàn
莫	作	是	非	來	辨	我
Mạc	tác	thị	phi	lai	biện	ngã
浮	世	穿	鑿	不	相	關.
Phù	thế	xuyên	tạc	bất	tương	quan.

Dịch :

Ba gian nhà tranh, là chỗ ở
Một đạo thần quang, vạn cảnh nhàn
Đừng lấy đúng sai, mà luận tớ
Phù thế xuyên tạc, chẳng tương quan.

Bài kệ mô tả cảnh ngộ, siêu việt mọi vật. tuy sống trong nhà gianh, nhưng dùng trí huệ bỏ mặc lợi danh, thiện ác, đúng sai, biết rằng chúng chỉ tạm thời, ngắn ngủi, hư vọng, liền biết tâm ta trong sáng, an tĩnh. Lúc đó mới thấy nhà gianh là lâu đài, áo quần thô, đồ ăn thô tháo là những vật quý hiếm. Chỉ cần tâm khế hợp với thiền cơ là vô ngại với thế giới.

Ở đời có 2 thái độ cực đoan : một là túng dục, theo đuổi hưởng thụ những thú vui, thỏa mãn những dục vọng của chính mình, không cách nào dứt ra được. Loại khác là cấm dục, coi dục vọng như rắn độc, sinh hoạt như cây khô. Phật giáo nhận rằng 2 thái độ này đều không đúng, mất đi trung đạo. Túng dục làm mất đi bản tánh, hơn nữa những khoái lạc này là tương đối, nhân cách trụy lạc, vui quá sinh bi. Cũng vậy cấm dục như cây khô, cỏ cây cần chỗ có nước mới xum xuê. Phóng túng là không được, nhưng cấm chỉ tuyệt đối cũng không được, cần được chỉ dẫn thiện, hợp lý.

IV- Đời Nam Bắc triều, thiền sư Thiện Từ làm bài kệ sau :

空	手	把	鋤	頭
Không	thủ	bả	sừ	đầu
步	行	騎	水	牛
Bộ	hành	kỵ	thuỷ	ngưu
人	從	橋	上	過
Nhân	tùng	kiều	thượng	quá
橋	流	水	不	流.

Kiều lưu thuỷ bất lưu.

Dịch :

Tay không nắm cán cuốc
Đi bộ, ngồi lưng trâu
Đi cầu qua sông nước
Cầu trôi, nước trôi đâu.

Trong bài thi này thiền sư ở cảnh giới cao, nhìn thế giới này, hy vọng chúng ta từ trong sai biệt mà nhận thức ra sự bình đẳng, từ động loạn mà nhận ra sự tịch tĩnh.

Câu (1) trong nhận thức tất cả hàm chứa hư không. Nếu lỗ mũi chẳng không thì ta không thể hô hấp không khí, tâm chẳng không thì đầy phiền não, chân lý không cách nào tiến vào; 2 tay chẳng không thì không thể nắm giữ các cơ hội của thế gian.

Câu (2) chúng ta cần học Đạo như ngồi lưng trâu, phải có tâm nhẫn nại từng bước, từng bước nhất định sẽ tới đích là thành Tổ, thành Phật.

Câu (3) và (4) chỉ cần tâm ta không động thì cỏ cây, sỏi đá không gì không phải là thanh tịnh. Chỉ cần hiểu lý này, từ trăm sai, ngàn biệt trong vũ trụ tìm ra tâm không sai biệt, tự tại.

V – Đời Đường, Đỗ Cẩu Hạc làm bài kệ sau :

耕	坐	雲	遊	出	世	塵
Canh	toạ	vân	du	xuất	thế	trần
兼	無	瓶	缽	可	隨	身
Kiêm	vô	bình	bát	khả	tuỳ	thân
逢	人	不	說	人	間	事

Phùng	nhân	bất	thuyết	nhân	gian	sự
便	是	人	間	無	事	人.
Tiện	thị	nhân	gian	vô	sự	nhân.

Dịch :

Ngồi Thiền, mây bay, xuất trần thế
Lại không bình bát mang theo thân
Gặp người chẳng nói chuyện trần thế
Là người không chuyện ở thế gian.

Bài thi này nói về một ông tăng ngồi thiền như một cây khô, như đám mây bay, tâm không trói buộc, theo tánh mà đi siêu phàm, thoát tục.

Câu (3) và (4) biểu thị sự giải thoát triệt để vì dưới con mắt của ông danh lợi, phú quý chỉ là hư ảo và ngắn tạm.

VI- Đời Đường, cư sĩ Bạch Cư Dị làm bài thi sau :

花	非	花	霧	非	霧	
Hoa	phi	hoa	vụ	phi	vụ	
夜	半	來	天	明	去	
Dạ	bán	lai	thiên	minh	khứ	
來	如	春	夢	幾	多	時
Lai	như	xuân	mộng	kỷ	đa	thời
去	似	朝	雲	無	覓	處.
Khứ	tự	triêu	vân	vô	mịch	xứ.

Dịch :

Hoa không hoa, sương không sương
Nửa đêm tới, sáng lên đường

Bao lần tới, như Xuân mộng
Đi mây sớm chẳng tìm đường.

Bài thi này đầy thiền vị, câu câu chữ chữ đều là thiền, dưới con mắt nhà thiền thì tâm thanh tĩnh, vô vi là đại thiên thế giới thiền. Thiên biến, vạn hóa đều hiển hiện thực tại trước mắt. Tất cả đều do bản tâm ảo hóa, tất cả đều bị khói mây che phủ, cuối cùng tan biến trở về không.

Câu (1) hoa không phải là hoa thật, sương không phải là sương thật. Tất cả chỉ là ảo hóa.

Câu (2) Phật giáo chủ trương tứ đại đều không. Còn thiền là học ngộ không. Bất quá không trong thiền không phải là hư vô mà là một loại siêu việt vật chất, có thật tánh, phong phú tánh, và vô hạn. Thế giới tánh không bao hàm sắc tướng của vạn vật : sơn hà đại địa, cây cỏ nghiệp lâm, thiện ác, chính tà, thiên đường, địa ngục đều ở trong không. Tánh không của người đời cũng như vậy thôi. Cái gọi là tham thiền chứng ngộ, theo ý nghĩa trên là tham thiền ngộ không, nếu ngộ không thì vào thiền cảnh to lớn, trong, sáng như câu (3) và (4).

VII- Đời Tống, có một học tăng thấy dưới chân tường của tu viện có một con rùa. Cảm thấy kỳ quái bèn chạy lại hỏi thiền sư Đại Tùy :

-Chúng sinh đều lấy da bọc xương, tại sao con rùa lại lấy xương bọc da ?

Thiền sư Đại Tùy nghe rồi không trả lời, lại tháo dép cỏ đang mang che lên thân con rùa, và làm bài kệ như sau :

分	明	皮	上	骨	團	團
Phân	minh	bì	thượng	cốt	đoàn	đoàn
掛	畫	重	重	更	可	觀
Quải	hoạ	trùng	trùng	canh	khả	quán
拈	起	草	鞋	都	蓋	了

Niêm	khởi	thảo	hài	đô	cái	liễu
這	僧	卻	被	大	隨	瞞.
Giá	tăng	khước	bị	đại	tuỳ	man .

Dịch :

Rõ ràng rằng da bao bọc cốt
Treo tranh lớp lớp lại càng thân
Giơ dép cỏ lên che lấp vật
Tăng bị Đại Tùy đã dối gian.

Về sau thiền sư Phật Đăng cho đó chỉ là chuyện bình thường bèn làm bài kệ :

法	不	孤	起		
Pháp	bất	cô	khởi		
仗	境	方	生		
Trượng	cảnh	phương	sinh		
烏	龜	不	解	上	壁
Ô	quy	bất	giải	thượng	bích
草	鞋	隨	人	行	腳.
Thảo	hài	tuỳ	nhân	hành	cước.

Dịch :

Pháp không cô khởi
Khiến cảnh phát sanh
Rùa không leo được
Dép cỏ người hành.

Còn thiền sư Bảo Phong lại cho đó là chuyện không bình thường :

Ngoại chuyện sáng tỏ lời

Tin không xưa và nay.

Và làm bài kệ sau :

擲	金	鐘
Trịch	kim	chung
錕	鐵	骨
Côn	thiết	cốt
水	東	流
Thuỷ	Đông	lưu
日	西	去.
Nhật	Tây	khứ.

Dịch :

Chuông vàng dọng
Gậy sắt đây
Nước Đông chẩy
Trời lặn Tây.

Nước chẩy về biển Đông, mặt trời lặn về phương Tây là chuyện thường thấy, nhưng lấy chuông vàng mà ném vào gậy sắt thì ít thấy. Sự thực thì trong bình thường đã ẩn tàng bất bình thường rồi. Nếu rõ lý duyên khởi tánh không thì minh bạch tâm thiền.